Số: 45/NQ-HĐND
Thời gian ký: 2025-12-12T11:37:31+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45 /NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH 15;

Xét Báo cáo số 2289/BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ước năm 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 655/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 với mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu

Phát huy tối đa các tiềm năng và lợi thế địa kinh tế mới của tỉnh để tăng tốc phát triển nhanh và bền vững; triển khai có hiệu quả quy hoạch tỉnh sau điều chỉnh; đột phá mạnh mẽ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đẩy nhanh triển khai các công trình trọng điểm, khâu đột phá, trục động lực của tỉnh tạo không gian phát triển mới; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ tài nguyên môi trường để nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; người dân Tây Ninh có cuộc sống phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Chỉ tiêu số 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân năm đạt 10,0-10,5%.

- Chỉ tiêu số 2: Cơ cấu kinh tế: Khu vực I (nông - lâm - thủy sản) 16,11%; Khu vực II (công nghiệp - xây dựng) 51,24%; Khu vực III (thương mại - dịch vụ) 27,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,9%.

- ***Chỉ tiêu số 3:*** GRDP bình quân đầu người đạt 5.249 USD (tương đương 131,6 triệu đồng).

- ***Chỉ tiêu số 4:*** Thu nhập bình quân đầu người đạt 69,2 triệu đồng.

- ***Chỉ tiêu số 5:*** Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2026 đạt 53.846 tỷ đồng.

- ***Chỉ tiêu số 6:*** Năng suất lao động xã hội tăng 8,53% so với năm 2025.

- ***Chỉ tiêu số 7:*** Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện so với tổng sản phẩm trên địa bàn đạt 34,19%.

- ***Chỉ tiêu số 8:*** Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 84% (tương ứng 69 xã, tăng 02 xã so với năm 2025).

- ***Chỉ tiêu số 9:*** Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95,7%.

- ***Chỉ tiêu số 10:*** Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 53,3%, trong đó, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm 2,49% lực lượng lao động.

- ***Chỉ tiêu số 11:*** Số bác sĩ/vạn dân: 10,4 bác sĩ.

- ***Chỉ tiêu số 12:*** Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi *(chiều cao theo tuổi)* ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 16,9%.

- ***Chỉ tiêu số 13:*** Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 69% (tương ứng 707 trường, tăng 09 trường so với năm 2025).

- ***Chỉ tiêu số 14:*** Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76,8%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31,68%.

- ***Chỉ tiêu số 15:*** Giảm số hộ nghèo so với đầu năm 2026 (theo chuẩn nghèo giai đoạn, ngoại trừ hộ nghèo không có khả năng lao động) 20%.

- ***Chỉ tiêu số 16:*** Tỷ lệ đô thị hóa đạt 25%.

- ***Chỉ tiêu số 17:*** Quy mô kinh tế số đạt 12% GRDP.

- ***Chỉ tiêu số 18:*** Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch ở đô thị là 77,8%, ở nông thôn là 76%.

- ***Chỉ tiêu số 19:*** Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Khu vực đô thị 100% và nông thôn 94%.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Tập trung nâng cao hiệu quả công tác lập, quản lý và triển khai thực hiện các quy hoạch theo Luật Quy hoạch

Thực hiện điều chỉnh và triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tập trung nâng cao chất lượng lập và tổ chức thực hiện quy hoạch. Triển khai các giải pháp đồng bộ để thúc đẩy hình thành các trung tâm, các vùng, trục động lực, hành lang kinh tế, vành đai an sinh xã hội; có kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng khu trung tâm chính trị - hành chính tỉnh và cấp

xã phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện chương trình phát triển đô thị phù hợp với Quy hoạch tỉnh, đẩy nhanh và nâng cao chất lượng đô thị hóa. Chú trọng phát triển các đô thị mới quy mô lớn, hiện đại gắn kết với Thành phố Hồ Chí Minh và vùng đô thị công nghiệp, tạo động lực mới cho sự phát triển hệ thống đô thị của tỉnh. Phát triển các khu dân cư, xây dựng nông thôn mới đảm bảo tính toàn diện, bền vững, thực chất, hiệu quả gắn với công nghiệp hóa, đô thị hóa vì lợi ích của người dân.

3.2. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế tỉnh

a) Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu nền kinh tế trên 03 lĩnh vực: Công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ

Tập trung phát triển, tái cơ cấu ngành công nghiệp; thu hút công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ, ….Chuyển dịch mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; duy trì tốc độ tăng trưởng công nghiệp ở mức cao làm động lực cho tăng trưởng chung của nền kinh tế. Quan tâm kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư, kiên quyết xử lý theo đúng pháp luật các dự án kéo dài, chậm triển khai, tiếp tục lập lại trật tự trong thu hút đầu tư, đảm bảo phù hợp quy hoạch, quy định pháp luật.

Phát triển nông nghiệp ổn định và bền vững, nâng cao hiệu quả, chất lượng, tính cạnh tranh; chuyển tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Xây dựng nông thôn mới hiện đại, toàn diện, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Huy động mọi nguồn lực phát triển hạ tầng phục vụ nông nghiệp đồng bộ, đa mục tiêu; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn gắn với Đề án 01 triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý, hiệu quả. Quản lý, giám sát chặt chẽ mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, hỗ trợ kết nối sản xuất – tiêu thụ để giữ vững thị trường xuất khẩu. Tập trung phát triển các vùng sản xuất cây công nghiệp, cây ăn quả, các sản phẩm chăn nuôi chủ lực, có thế mạnh của tỉnh gắn với công nghiệp chế biến. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân. Quy hoạch vùng trồng, vùng nuôi gắn với triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; xây dựng cơ sở nuôi, vùng nuôi an toàn dịch bệnh. Phát triển thủy sản ứng dụng các quy trình công nghệ mới, công nghệ tuần hoàn, thân thiện với môi trường. Nâng cao chất lượng rừng trồng; bảo vệ và phát triển diện tích rừng đặc dụng và rừng phòng hộ nhằm duy trì ổn định độ che phủ của rừng.

Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, thâm nhập thị trường tiêu thụ mới, nhất là các thị trường khó tính nhằm đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; chú trọng xây dựng nhãn hiệu,

thương hiệu sản phẩm. Phát huy lợi thế cửa ngõ giao thông, giao thương quan trọng từ Việt Nam sang Campuchia và các nước trong khu vực ASEAN. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại hiện đại, dịch vụ cảng, logistics,... Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch hấp dẫn để thu hút du khách trên cơ sở phát huy các tiềm năng về du lịch sinh thái, các khu di tích, lịch sử văn hóa và liên kết với các tỉnh, thành trong khu vực.

b) Phát huy vai trò động lực dẫn dắt, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của đầu tư công: Quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công; kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn. Tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ngay từ đầu năm 2026; nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ đầu tư. Tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư công trên địa bàn mình quản lý.

c) Thực hiện hiệu quả công tác thu, chi ngân sách; kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hoạt động tín dụng: Đổi mới công tác thu, chi ngân sách. Tăng tính bền vững và khai thác hiệu quả các nguồn thu; có giải pháp chống thất thu, nợ thuế, chuyển giá,... tổng thu ngân sách nhà nước tăng 10% so với năm 2025. Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên; đảm bảo chi cho phòng chống dịch bệnh, cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tín dụng, ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển nông nghiệp, hợp tác xã; phấn đấu huy động vốn tăng bình quân 11%/năm; dư nợ tín dụng tăng bình quân 15%/năm, trong đó nợ xấu dưới 3%/tổng dư nợ.

3.3. Hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng giao thông đồng bộ, nhất là các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, có tính liên vùng, vùng đô thị

Huy động mọi nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, các công trình thuộc chương trình đột phá, hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, nước, đô thị, văn hóa - xã hội; tiếp tục thực hiện các công trình giao thông trọng điểm, đột phá, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Đường trục động lực Bình Dương - Tây Ninh - Long An; Đường trục động lực Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Chí Minh; Đường trục động lực Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang (trục Đường tỉnh ĐT.827E); Đường trục động lực Tân An - Bình Hiệp; Đường trục động lực Đức Hòa; Đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, Gò Dầu - Xa Mát.... Từng bước đầu tư nhựa hóa các tuyến đường giao thông chính đến trung tâm các xã, nhất là xã có đường biên giới, vùng có truyền thống cách mạng, vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh,... Thu hút, đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng nước sạch, thúc đẩy phát triển hạ tầng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch như điện mặt trời, điện khí hóa lỏng... đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển. Phát triển hạ tầng điện, ưu tiên đầu tư các công trình quan trọng đáp ứng nhu cầu điện phục vụ sản xuất, kinh doanh, nhất là cung cấp điện cho các

vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tiếp tục hỗ trợ triển khai đầu tư dự án Nhà máy Nhiệt điện LNG Long An I & II và các dự án điện. Phối hợp chặt chẽ với Trung ương, các địa phương trong vùng triển khai thực hiện có hiệu quả các Quy hoạch vùng; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh Tây Ninh với các tỉnh/thành giáp ranh, trong đó tập trung triển khai thực hiện Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; phấn đấu nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2026 duy trì Top đầu cả nước

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, duy trì nằm trong tốp đầu của cả nước; vận hành tốt Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần, khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính...; tiếp tục xây dựng đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI) của tỉnh. Xây dựng hình ảnh Tây Ninh là một tỉnh có môi trường đầu tư tiềm năng, thân thiện, bình đẳng trong mắt các nhà đầu tư. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư bảo đảm có hiệu quả; tổ chức tiếp xúc với các tập đoàn kinh tế mạnh trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế để tranh thủ cơ hội thu hút đầu tư, quan tâm thu hút các dự án đầu tư nước ngoài có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, sử dụng đất hiệu quả. Duy trì tổ chức đối thoại với doanh nghiệp theo định kỳ hàng quý, liên hệ chặt chẽ Hội, Hiệp hội doanh nghiệp các nước và vùng lãnh thổ để kịp thời nắm bắt và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Công bố, công khai các quy hoạch, các dự án đầu tư lớn để doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân nắm thông tin.

Chú trọng phát triển các thành phần kinh tế, trong đó tập trung khắc phục các yếu kém của kinh tế tập thể. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; phát huy vai trò kinh tế tư nhân theo hướng là động lực quan trọng của nền kinh tế. Huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Tích cực hợp tác với các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ tối đa các nguồn vốn Trung ương, vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt công tác thu, chi ngân sách. Tăng tính bền vững và khai thác hiệu quả các nguồn thu; có giải pháp chống thất thu, nợ thuế, chuyển giá. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tín dụng, ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển nông nghiệp, hợp tác xã.

3.5. Tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

Tập trung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, tập trung xây dựng hoàn thiện thể chế, khung pháp lý,

cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy doanh nghiệp, tổ chức khoa học và các chủ thể đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong các ngành, lĩnh vực quan trọng theo định hướng đột phá phát triển của tỉnh. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa cơ quan quản lý, viện, trường, chuyên gia, doanh nghiệp nhằm huy động hiệu quả nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường hoạt động hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ. Tập trung thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Hỗ trợ, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp từ việc nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, đồng thời thực hiện hiệu lực, hiệu quả các đổi mới trong quản lý khoa học, công nghệ, nhất là trong khâu đề xuất, đặt hàng và tuyển chọn tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, gắn liền với việc tăng cường các dịch vụ khoa học, công nghệ phục vụ kinh tế - xã hội

Chủ động tiếp cận và ứng dụng công nghệ hiện đại, hiệu quả và phù hợp với xu thế phát triển mới; mở rộng hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ. Phát triển hạ tầng số đồng bộ theo hướng hiện đại, tập trung xây dựng các nền tảng số dùng chung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho cơ sở dữ liệu của tỉnh, kết hợp ứng dụng các công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy chuyển đổi số; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số thiết yếu phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hướng dẫn tri thức số, kỹ năng số cho người dân, thúc đẩy phát triển xã hội số; thực hiện có hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số"; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng trong mọi hoạt động.

3.6. Phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe người dân Tây Ninh

a) Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Phát triển hệ thống, mạng lưới trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa và hiện đại hóa. Khuyến khích xã hội hóa các cơ sở giáo dục; nhất là hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông tư thục ở địa bàn các khu, cụm công nghiệp và khu đô thị mới. Xây dựng nền tảng giáo dục thông minh, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số; có cơ chế phát hiện, khuyến khích phát triển nhân tài. Tiếp tục triển khai thực hiện hiện đồng bộ, hiệu quả chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng phát triển ngành công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh; đẩy mạnh việc liên kết với doanh nghiệp để triển khai tổ chức đào tạo nghề. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 71-NQ/TW ngày

22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tăng cường đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là ở những địa bàn, khu vực kinh tế trọng điểm đáp ứng nhu cầu lao động có kỹ năng nghề cho phục hồi kinh tế, bảo đảm thích ứng với điều kiện sản xuất mới, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

b) Nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới

Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu y tế dân số. Phát triển hệ thống y tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động y tế cơ sở, giảm tải y tế tuyến trên. Tăng cường hoạt động khám chữa bệnh từ xa, triển khai mạnh chuyển đổi số trong Y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây chéo bệnh truyền nhiễm. Phát triển nguồn nhân lực y tế, đào tạo đội ngũ bác sĩ và dược sĩ, đáp ứng yêu cầu cả về y đức và chuyên môn. Đồng bộ mạng lưới và cơ sở vật chất khám, chữa bệnh, đặc biệt tại các khu vực tập trung nhiều khu, cụm công nghiệp. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở y tế ngoài công lập. Tạo mọi điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư khu phức hợp về y tế tại tỉnh. Thực hiện hiệu có hiệu quả chính sách về dân số; phát triển, nâng cao số lượng và chất lượng dân số.

c) Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đảm bảo phong trào ngày càng đi vào chiều sâu, mang tính bền vững, thực chất

Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa. Chăm lo xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, phát triển phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng sâu rộng, đặc biệt ở nông thôn, vùng sâu, vùng biên giới và các khu vực tập trung đông công nhân, người lao động. Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao. Đẩy mạnh xã hội hóa, bảo tồn và phát huy giá trị các công trình văn hóa, di tích lịch sử, các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng, làng nghề truyền thống và phát triển ngành công nghiệp văn hóa theo hướng trọng tâm, trọng điểm gắn với phát triển du lịch. Chú trọng trong việc quản lý, khai thác các di tích lịch sử - văn hóa, các lễ hội... từng bước hình thành và phát triển các sản phẩm văn hóa – du lịch góp phần tạo dựng hình ảnh đặc trưng của tỉnh Tây Ninh, thu hút du khách đến tham quan, nghiên cứu di tích lịch sử - văn hóa. Phấn đấu đưa ngành du lịch Tây Ninh phát triển theo hướng đa dạng, toàn diện để thích nghi với xu hướng hội nhập; tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy cho các ngành, lĩnh vực khác cùng phát triển; giữ một vai trò quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh; phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới.

d) Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, người có công và giảm nghèo bền vững

Thực hiện tốt công tác "đền ơn, đáp nghĩa", chăm lo người có công với cách mạng bằng các chương trình hỗ trợ thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực để chăm sóc tốt các đối tượng bảo trợ xã hội; hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát. Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa vùng đô thị và nông thôn; tăng cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu của người dân. Thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo đa chiều, bao trùm và bền vững; hạn chế tái nghèo, phát sinh hộ nghèo mới; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu và tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau".

3.7. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường sống; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Quản lý, triển khai hiệu quả phân bổ, khoanh vùng đất đai, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất các cấp đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là công tác thu hút đầu tư; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản, đất đai, đảm bảo các nguồn tài nguyên được khai thác, sử dụng gắn với bảo vệ môi trường; đẩy mạnh công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng; cải cách mạnh mẽ công tác xác định giá đất và xây dựng bảng giá đất theo quy định của Luật Đất đai theo hướng tạo thuận lợi thu hút đầu tư; hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai. Tăng cường khai thác nước mặt thay thế việc khai thác nước dưới đất; có giải pháp xử lý hiệu quả xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh và tình trạng thiếu nước sinh hoạt vào mùa khô tại các xã vùng hạ, đảm bảo cơ bản nhu cầu nước sạch vùng biên giới. Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống rủi ro thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.

3.8. Đẩy mạnh công tác xây dựng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tích cực ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành của các cơ quan Nhà nước. Thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tính chuyên nghiệp cao, năng lực sáng tạo, trách nhiệm giải trình, phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, đảm bảo đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xây dựng cơ chế khuyến khích, vinh danh những cá nhân có sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp; tăng cường công

tác thanh tra, kiểm tra thực thi công vụ; giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc; đảm bảo sự quản lý tập trung, thống nhất; đồng thời phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành.

3.9. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Củng cố, tăng cường xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân và "thế trận lòng dân" vững chắc. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật. Đẩy mạnh xây dựng Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng, đi vào thực chất, hiệu quả. Đa dạng hóa, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, ngoại giao văn hóa và hợp tác quốc tế; triển khai hiệu quả Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới".

3.10. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Triển khai có hiệu quả công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động báo chí, truyền thông phục vụ tốt nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, xây dựng niềm tin, tạo đồng thuận và khát vọng xây dựng địa phương phát triển nhanh, bền vững; tăng cường công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Tăng cường đầu cư cơ sở vật chất, trong đó tập trung triển khai hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng viễn thông - công nghệ thông tin. Tiếp tục cập nhật Bộ nhận diện thương hiệu hình ảnh Tây Ninh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, HĐND tỉnh giao UBND tỉnh cụ thể hóa thành các chương trình hành động để chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện.

HĐND tỉnh giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh chủ động, thường xuyên giám sát, góp phần giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết này.

2. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chính trị - xã hội tỉnh thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

3. HĐND tỉnh kêu gọi cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân trong tỉnh nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, tạo sức mạnh

tổng hợp, vượt qua khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 7 (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025) thông qua và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 12 năm 2025./

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Tây Ninh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Mạnh Hùng